

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỌ XUÂN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2018/HS-ST

Ngày 21 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỌ XUÂN, TỈNH THANH HÓA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Trọng Hoàn

Ông Lưu Minh Sửu

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Hân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thọ Xuân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Đăng Hiệp - Kiểm sát viên

Ngày 21 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2018/TLST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018;

Đối với các bị cáo:

1. Lê Năng T, sinh năm 1981 tại: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Năng H và bà Hồ Thị T (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị M và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Ngày 10/8/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đến ngày 12/11/2014 đã chấp hành xong bản án; bị bắt tạm giữ ngày 15/3/2018, tạm giam ngày 21/3/2018; có mặt.

2. Nguyễn Mậu T, sinh năm 1995 tại: xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn 6, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Mậu D và bà Lê Thị T; có vợ là Nguyễn Thị L và 01 con; tiền án, tiền sự:

không; bị bắt tạm giữ ngày 15/3/2018, tạm giam ngày 21/3/2018; ngày 19/6/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lĩnh”; Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Phạm Thị Khánh V, sinh năm 1993, nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trịnh Việt N, sinh năm 1989, nơi cư trú: thôn 7, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

2. Lê Ngọc T, sinh năm 1976, nơi cư trú: phố N, xã N, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Anh Lê Bá T, sinh năm 1973, nơi cư trú: thôn 5, xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 15/3/2018 Tổ công tác của đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện Thọ Xuân phối hợp với Công an xã Thọ N kiểm tra tại nhà Lê Năng T ở thôn 5, xã T, huyện Thọ Xuân phát hiện trong bông ngủ gồm có Lê Năng T, Nguyễn Mậu T, Phạm Thị Khánh V, Trịnh Việt N và Lê Ngọc T đang sử dụng trái phép ma túy dạng đá. Kiểm tra phát hiện và thu giữ một bộ công bằng thủy tinh các đối tượng dùng để sử dụng ma túy đá; chị Phạm Thị Khánh V giao nộp 01 (một) túi ni lông màu trắng, bên ngoài được dán bằng băng dính màu đen, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng đá. Chị V khai nhận vừa mua số ma túy đá trên của Nguyễn Mậu T với giá 500.000 đồng. Kiểm tra trên người Nguyễn Mậu T phát hiện và thu giữ trong túi quần T 01 (một) tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng. Nguyễn Mậu T thừa nhận số tiền trên là tiền chị V vừa mua ma túy đá của T. Cơ quan Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm có: 01 (một) túi ni lông màu trắng, bên ngoài được dán bằng băng dính màu đen, bên trong chứa các hạt tinh thể màu trắng dạng đá (được niêm phong trong phong bì dán kín ký hiệu M), 500.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam, 01 (một) chiếc công bằng thủy tinh và 03 (ba) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng của Lê Năng T và Trịnh Việt N.

Quá trình điều tra, xác định: vào Khoảng 14 giờ ngày 15/3/2018, Lê Ngọc T dẫn bạn gái tên là Phạm Thị Khánh V đến nhà Lê Năng T ở thôn 5, xã T, huyện Thọ Xuân chơi. Khi gặp nhau tại nhà Lê Năng T thì Lê Năng T lấy ma túy đá ra mời T và Khánh V sử dụng, vừa lúc đó có Trịnh Việt N và Nguyễn Mậu T đến nhà T, nên tất cả cùng nhau sử dụng ma túy đá. Lúc mọi người đang ngồi nói chuyện thì Khánh V nói với Lê Năng T "*Anh còn ma túy đá không để cho năm trăm nghìn*", Lê Năng T nói ngồi chơi, lúc nào về rồi lấy, nghe vậy Khánh V nói "*Lấy luôn, không lúc về quên*". Lê Năng T ngại lấy tiền của Khánh V, vì Khánh V là bạn gái của T nên Lê Năng T gọi Nguyễn Mậu T đi ra ngoài nhờ Nguyễn Mậu T đưa ma túy của mình cho Khánh V và lấy hộ tiền cho Lê Năng T thì Nguyễn Mậu T

đồng ý. Lê Năng T và Nguyễn Mậu T đi vào nhà thì Lê Năng T lấy một gói ma túy dạng tinh thể từ trong túi quần ra để lên bàn, Nguyễn Mậu T cầm gói nhỏ ma túy đó đưa cho Khánh V thì Lê Năng T nói "*Lấy băng keo đen dán lại*". Nguyễn Mậu T lấy băng keo đen dán gói ma túy lại rồi đưa cho Khánh V, Khánh V nhận ma túy, đồng thời lấy trong túi quần ra 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) để xuống đệm nơi mọi người đang ngồi và nói "*Trả tiền mua ma túy*". Sau khi mua được ma túy thì Khánh V rủ T ra về, Nguyễn Mậu T cầm tờ tiền mệnh giá 500.000đ mà Khánh V để dưới đệm cất vào trong túi quần đang mặc thì bị phát hiện, bắt quả tang.

Tại bản kết luận giám định số: 641/MT- PC54 ngày 19/3/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Các hạt tinh thể màu trắng dạng đá của phong bì niêm phong ký hiệu M gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng 0,050g (Không thấy không năm không gam), loại: Methamphetamine.

Quá trình điều tra Lê Năng T khai nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ và số ma túy Lê Năng T mời mọi người sử dụng là do Lê Năng T mua của một người lạ mặt ở thành phố Thanh Hóa với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), vào ngày 14/3/2018. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ của người bán ma túy cho T.

Đối với Phạm Thị Khánh V đã có hành vi mua một gói ma túy có trọng lượng 0,050g Methamphetamine của Lê Năng T với giá 500.000đ nhằm mục đích sử dụng, chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự, nên cơ quan Công an xử lý hành chính đối với Phạm Thị Khánh V.

Trong 03 (ba) chiếc điện thoại Cơ quan điều tra thu giữ, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY của Trịnh Việt N, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Trịnh Việt N.

Tại bản cáo trạng số 35/CT-VKSTX ngày 25/6/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân đã truy tố các bị cáo Lê Năng T và Nguyễn Mậu T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Lê Năng T và Nguyễn Mậu T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Lê Năng T và Nguyễn Mậu T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Đề nghị áp dụng: khoản 1 Điều 251; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lê Năng T từ 33 (ba mươi ba) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2018; Xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu T từ 24 (hai mươi bốn) tháng đến 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/3/2018 đến ngày 19/6/2018); Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo; Về vật chứng đề nghị: Tịch thu tiêu hủy mẫu vật còn lại sau giám định và 01 (một) chiếc công bằng thủy tinh; Tịch thu, sung quỹ Nhà nước 500.000 đồng Tiền

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Trả lại cho Lê Năng T 02 điện thoại di động gồm 01 điện thoại NOKIA màu cam đen và 01 điện thoại iPhone 4 màu đen.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng các bị cáo đều nhận tội và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Kết luận giám định, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Vào Khoảng 14 giờ ngày 15/3/2018 Lê Năng T đã có hành vi bán trái phép cho Phạm Thị Khánh V 01 (một) gói ma túy có trọng lượng 0,050g (không phẩy không năm không gam), loại: Methamphetamine. Lê Năng T không trực tiếp đưa ma túy cho Phạm Thị Khánh V mà nhờ Nguyễn Mậu T cầm gói ma túy đưa cho Phạm Thị Khánh V, được Nguyễn Mậu T đồng ý và đã cầm gói ma túy đưa cho Phạm Thị Khánh V lấy số tiền 500.000 đồng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Do đó, hành vi của các bị cáo Lê Năng T và Nguyễn Mậu T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thọ Xuân truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Tính chất vụ án là nghiêm trọng; Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây nên tâm lý hoang mang, bất bình trong nhân dân. Ma túy không những làm hủy hoại đến sức khỏe, làm mất khả năng lao động, học tập... ; mà còn là điều kiện nảy sinh, lan truyền đại dịch HIV/AIDS (một hiểm họa toàn cầu chưa có thuốc chữa). Tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các tội phạm khác, đã và đang ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội và an ninh trật tự. Vì vậy cần phải xử lý vụ án nghiêm minh mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Lê Năng T và Nguyễn Mậu T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo đều được

hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Các bị cáo Lê Năng T và Nguyễn Mậu T đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về nhân thân các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo Lê Năng T và Nguyễn Mậu T đang ở độ tuổi lao động, nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện làm ăn chân chính mà sống buông thả, chơi bời, đua đòi, thích hưởng thụ dẫn đến phạm tội; Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự; bị cáo Nguyễn Mậu T chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo Lê Năng T đã từng bị Tòa án kết án, mặc dù đã được xóa án tích nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân xấu, nay lại tiếp tục phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo không ăn năn hối cải, coi thường pháp luật; nên cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt nghiêm minh bắt cách ly khỏi xã hội một thời gian, mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo.

[6] Xét vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia, tuy có sự thống nhất ý chí giữa các bị cáo, nhưng không có sự phân công vai trò trách nhiệm cụ thể cho từng người nên vụ án không có tính tổ chức mà chỉ là trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Lê Năng T là người chủ mưu mua ma túy về sử dụng và bán cho Khánh V, còn bị cáo Nguyễn Mậu T là người giúp sức cho bị cáo Lê Năng T trong việc bán ma túy, nên bị cáo Lê Năng T giữ vai trò chính trong vụ án và phải chịu mức hình phạt cao hơn so với bị cáo Nguyễn Mậu T.

[7] Về hình phạt: Từ những phân tích, đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử, xét thấy: cần thiết phải xử phạt các bị cáo Lê Năng T và Nguyễn Mậu T bằng hình phạt tù như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Thời gian các bị cáo bị tạm giữ, tạm giam được tính vào thời gian chấp hành hình phạt. Tiếp tục tạm giam bị cáo Lê Năng T để đảm bảo thi hành án.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về vật chứng vụ án: Toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,032g (không phải không ba hai gam) các hạt tinh thể màu trắng dạng đá là ma túy, loại: Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định) là vật cầm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy; 01 (một) chiếc công bằng thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy đá, bị cáo Lê Năng T không xin nhận lại, không còn giá trị, nên cần tịch thu tiêu hủy; 500.000 đồng Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam là tiền do phạm tội mà có, nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước; 02 (hai) chiếc điện thoại di động đã qua sử dụng của Lê Năng T gồm 01 điện thoại NOKIA màu cam đen và 01 điện thoại iPhone 4 màu đen là tài sản thuộc sở hữu của Lê Năng T, bị cáo không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, nên trả lại cho Lê Năng T. Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY của Trịnh Việt N, quá trình điều tra xác định không liên quan đến tội phạm, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho Trịnh Việt N là phù hợp.

[10] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Quá trình điều tra Lê Năng T khai nguồn gốc gói ma túy bị thu giữ và số ma túy Lê Năng T mời mọi người sử dụng là do Lê Năng T mua của một người lạ mặt ở thành phố Thanh Hóa, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được họ tên, địa chỉ của người này, nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Phạm Thị Khánh V đã có hành vi mua một gói ma túy có trọng lượng 0,050g Methamphetamine của Lê Năng T với giá 500.000đ nhằm mục đích sử dụng, chưa đủ định lượng để xử lý trách nhiệm hình sự, nên cơ quan Công an xử lý hành chính đối với Phạm Thị Khánh V là phù hợp.

Trong vụ án này Lê Năng T còn có hành vi cho các đối tượng Nguyễn Mậu T, Phạm Thị Khánh V, Lê Ngọc T và Trịnh Việt N sử dụng chung ma túy tại nhà của Lê Năng T. Tuy nhiên xét thấy các đối tượng liên quan đều quen biết nhau và là người nghiện ma túy, việc Lê Năng T lấy ma túy ra mời các đối tượng sử dụng chung không nhằm mục đích là vì vụ lợi mà chỉ là nhằm thỏa mãn nhu cầu của cá nhân T và mọi người; nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Lê Năng T về tội “tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” là phù hợp.

[11] Về án phí: Các bị cáo Lê Năng T và Nguyễn Mậu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[12] Về quyền kháng cáo: các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; Điều 17; khoản 1 Điều 38; điểm b, c khoản 1 Điều 47; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố các bị cáo Lê Năng T và Nguyễn Mậu T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Lê Năng T 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/3/2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mậu T 02 (hai) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án và được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam (từ ngày 15/3/2018 đến ngày 19/6/2018).

2. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, tiêu hủy toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,032g (không phải không ba hai gam) các hạt tinh thể màu trắng dạng đá là ma túy, loại:

Methamphetamine (mẫu vật còn lại sau giám định), 01 (một) chiếc công bằng thủy tinh;

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 500.000 đồng Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Trả lại cho Lê Năng T 02 (hai) chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại NOKIA màu cam đen và 01 điện thoại iPhone 4 màu đen.

Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân, theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/7/2018, Phiếu nhập kho số PNK39 ngày 04/7/2018 và Phiếu thu số PT514 ngày 04/7/2018.

3. Về án phí: Các bị cáo Lê Năng T và Nguyễn Mậu T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Lê Năng T và Nguyễn Mậu T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Thọ Xuân;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện Thọ Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thọ Xuân;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tiến